

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (Nghị quyết số 20-NQ/TW); Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (Nghị quyết số 139/NQ-CP); Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai và cụ thể những nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động.

- Tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai thực hiện phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, địa phương, đơn vị, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung thực hiện Chương trình hành động tới các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao sức khoẻ cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân Bắc Ninh; xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập; phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng; bảo đảm mọi người dân Bắc Ninh đều được quản lý, chăm sóc sức khoẻ. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”, có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc gia và quốc tế; đảm bảo cạnh tranh trong sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025:

- Tuổi thọ trung bình khoảng 75,5 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 67 năm.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 96% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 30%.
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 98% với 12 loại vắc xin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn dưới 15‰; dưới 1 tuổi còn dưới 10‰.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 18%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167,5 cm, nữ 156,5 cm.
- Phần đầu 95% dân số được quản lý sức khoẻ; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Đạt 35 giường bệnh viện; 12 bác sĩ; 2,8 dược sĩ đại học; 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 12%.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

Đến năm 2030:

- Tuổi thọ trung bình khoảng 76 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm.
- 98% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn dưới 25%.
- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 98% với 14 loại vắc xin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi dưới 12‰; dưới 1 tuổi còn dưới 8‰.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 13%; không chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 169 cm, nữ 158 cm.
- Phần đầu 98% dân số được quản lý sức khoẻ; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Đạt 38 giường bệnh viện; 15 bác sĩ; 3 dược sĩ đại học; 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 17%.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.
- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Các sở, ban, ngành và đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành và đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và của mỗi người dân trong việc bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế.

- Tiến hành rà soát, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu này.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe; thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan, ảnh hưởng đến sức khỏe trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

2.1. Các cơ quan truyền thông của tỉnh và các địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục, đồng thời tăng thời lượng phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp, chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tập trung truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.2. Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân trong tỉnh.

Lĩnh vực y tế

- Triển khai có hiệu quả Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025.

- Triển khai bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú và trẻ em dưới 6 tuổi.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa dinh dưỡng tại các đơn vị y tế có giường bệnh nhằm chăm sóc, giúp người bệnh có chế độ dinh dưỡng phù hợp trong quá trình điều trị bệnh và hướng dẫn chế độ ăn hợp lý sau khi bệnh nhân xuất viện.

- Xây dựng đề án thành lập Bệnh viện Lão khoa trực thuộc Sở Y tế.

- Xây dựng đề án thành lập Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dài hạn theo mô hình xã hội hóa.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình “Sữa học đường” trong các cơ sở giáo dục mầm non và các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020; đề xuất mở rộng đối tượng, kéo dài thời gian thụ hưởng chương trình sữa học đường.

- Thực hiện đổi mới căn bản giáo dục thể chất, tâm lý trong trường học, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường. Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể.

- Triển khai sức khỏe học đường gắn với hoạt động của y tế xã.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp

- Đảm bảo an toàn trong sản xuất công nghiệp, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, không xả thải ra môi trường các hóa chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng sức khỏe nhân dân.

- Khuyến khích sản xuất, kinh doanh theo chuỗi quản lý chất lượng thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ các loại hóa chất, chống lạm dụng hóa chất, thuốc kháng sinh trong nuôi trồng.

- Triển khai các đề án thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp.

Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ

- Tăng cường kiểm tra thực hiện minh bạch thông tin sản phẩm, thực phẩm bảo đảm sức khỏe người tiêu dùng; tăng cường kiểm soát sản phẩm, thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không để sản phẩm, thực phẩm giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

Lĩnh vực vệ sinh, môi trường

- Đẩy mạnh tuyên truyền về tác động xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe; vận động thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Triển khai xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp thoát nước; triển khai tốt kế hoạch cung cấp nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, xử lý chất thải; Dự án cải tạo hệ thống kênh mương, ao hồ.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, có ý thức bảo vệ môi trường; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; tổ chức các sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên, phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao, dưỡng sinh, rèn luyện sức khỏe cho mọi người dân.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy có hiệu quả.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

3.1. Phát triển và nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị hệ y tế dự phòng từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, tăng hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương; rà soát đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị nâng cao năng lực giám sát, kiểm soát dịch bệnh cho các đơn vị y tế dự phòng.

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch, bệnh chủ động của tỉnh và từng địa phương; nâng cao năng lực dự báo, giám sát, phát hiện, khống chế, ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch và không để dịch lớn xảy ra.

- Sẵn sàng phòng, chống dịch, bệnh do biến đổi khí hậu gây ra; kế hoạch chủ động ứng phó với các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường có nguy cơ xảy ra ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

- Củng cố và duy trì tốt công tác tiêm chủng, rà soát quản lý đối tượng tiêm chủng đảm bảo khoa học, thống nhất; tạo điều kiện để mọi người dân có nhu cầu được tiếp cận các vắc xin để bảo vệ sức khỏe; thực hiện bổ sung vắc xin tiêm chủng mở rộng theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Đảm bảo nguồn lực triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng quản lý, dự phòng và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính. Tập trung triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; tăng cường công tác dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính tại y tế cơ sở.

- Xây dựng các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật và yếu thế, người bị ảnh hưởng do hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên; tiến tới xây dựng Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dài hạn theo mô hình xã hội hóa.

3.2. Đòi hỏi nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở

- Hoàn thiện, phê duyệt và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án nâng cao năng lực hoạt động mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2022, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai mô hình trạm y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình; triển khai hiệu quả quản lý, điều trị một số bệnh mạn tính tại trạm y tế, thực hiện theo dõi quản lý sức khỏe trường học.

- Triển khai quản lý sức khỏe người dân gắn với các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; định kỳ bổ sung thông tin, cập nhật dữ liệu sức khỏe vào hồ sơ sức khỏe người dân như thông tin nhóm máu, tình trạng mắc bệnh mạn tính, khuyết tật,... phân đấu mọi người dân được theo dõi, quản lý sức khỏe toàn diện, được can thiệp sớm, điều trị kịp thời khi có bệnh.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại y tế cơ sở trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; trước mắt triển khai phần mềm quản lý sức khỏe người dân, có khả năng kết nối, liên thông với phần mềm khám chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng và các ứng dụng công nghệ thông tin khác.

- Triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản tại trạm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm và công tác vệ sinh môi trường

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; Kế hoạch số 257/KH - UBND ngày 14/10/2016 Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016 - 2020.

- Duy trì hoạt động Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh theo Quyết định 123/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng và triển khai các tiêu Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu đề án trong Đề án “Bắc Ninh phân đấu không còn thực phẩm bẩn”.

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng thực phẩm theo quy chuẩn, tiêu chuẩn; tổ chức giám sát các yếu tố nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

- Khuyến khích tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo chuỗi đảm bảo truy xuất nguồn gốc thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các vi phạm gây mất an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường.

- Triển khai hiệu quả các đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện giám sát các yếu tố nguy cơ mất an toàn lao động, các yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp trong các làng nghề, khu, cụm công nghiệp.

- Phát động các phong trào vệ sinh môi trường, vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; thực hiện quản lý chất thải y tế đúng quy định.

5. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện

- Kiện toàn, ổn định mô hình tổ chức bộ máy các cơ sở khám chữa bệnh; tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống xử lý chất thải, trang thiết bị, nâng cao chất lượng và khả năng cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh; xây dựng lộ trình đầu tư xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo hiệu quả.

- Triển khai hiệu quả các đề án bệnh viện vệ tinh đã được UBND tỉnh phê duyệt; nhân rộng phát triển các bệnh viện chuyên khoa và một số bệnh viện đa khoa tuyến huyện: Bệnh viện Phổi, Da Liễu, Bệnh viện đa khoa huyện Yên Phong.. thành bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến trên; tăng cường liên doanh, liên kết chuyển giao kỹ thuật trong khám chữa bệnh.

- Nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Ung bướu, Trung tâm Tim mạch và các chuyên ngành ngoại sọ não, lồng ngực, cột sống của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhằm hạn chế tình trạng chuyển viện lên tuyến trên.

- Xây dựng mô hình khoa vệ tinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh tại các bệnh viện tuyến huyện.

- Rà soát kiện toàn quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của từng bệnh viện; khắc phục triệt để tình trạng nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Hoàn thiện hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; thực hiện kiểm tra giám sát tuân thủ quy trình, phác đồ đã được phê duyệt, không để sự cố y khoa xảy ra.

- Xây dựng, phát triển Bệnh viện Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh, nâng cao năng lực chỉ đạo tuyến khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phục hồi chức năng; củng cố mạng lưới các khoa y học cổ truyền tại các bệnh viện tuyến huyện.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe nhân dân giữa các cơ sở y tế với nhau và ngay trong từng cơ sở.

- Duy trì khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân tại Bệnh viện Quân y 110; tăng cường phối hợp, trao đổi chuyên môn kỹ thuật nâng cao chất lượng khám chữa bệnh giữa các đơn vị ngành y tế và Bệnh viện Quân y 110.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án y tế thông minh, bảo đảm an ninh y tế, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và trách nhiệm bảo đảm an ninh y tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế.

- Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức hoạt động của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

+ Xây dựng lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Tiếp tục triển khai mô hình khám, chữa bệnh ngày thứ bảy, chủ nhật tại bệnh viện có đông người khám bệnh.

+ Tiếp tục thực hiện Đề án 1816 về việc cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; duy trì luân chuyển người hành nghề từ Trạm y tế lên các bệnh viện.

+ Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá, thực hiện kiểm định độc lập, xếp hạng bệnh viện phù hợp với quy định.

+ Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh và xây dựng kế hoạch bệnh viện Xanh, Sạch, Đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

+ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

- Liên thông dữ liệu hồ sơ sức khỏe của người dân tại Trạm y tế với các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn; tự động cập nhật dữ liệu khám tại các cơ sở khám chữa bệnh vào hồ sơ quản lý sức khỏe người dân, tiến tới liên thông dữ liệu sức khỏe với các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc.

6. Đẩy mạnh phát triển ngành dược và thiết bị y tế

- Củng cố, mô hình tổ chức, phát triển đội ngũ cán bộ ngành dược: Rà soát, kiện toàn tổ chức khoa dược của các đơn vị ngành y tế; đảm bảo các bệnh viện có dược sỹ lâm sàng, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo liên tục cho cán bộ ngành dược.

- Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý:

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

+ Triển khai hiệu quả Kế hoạch triển khai đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2020; hạn chế tình trạng lạm dụng kháng sinh, từng bước cải thiện và đẩy lùi tình trạng kháng thuốc kháng sinh.

+ Phát triển công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế; nâng cao vai trò của công tác dược lâm sàng đảm bảo người bệnh được dùng thuốc an toàn, hiệu quả và chi phí hợp lý nhất.

+ Khuyến khích người dân, doanh nghiệp phát triển dược liệu; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu.

- Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức mua sắm thuốc:

+ Duy trì và tổ chức tốt việc đấu thầu tập trung thuốc, bảo đảm công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, chống thất thoát, lãng phí.

+ Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quyền phân phối thuốc; xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc chữa bệnh trái thẩm quyền.

+ Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện; thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn.

+ Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; tổ chức lấy mẫu xét nghiệm, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, thực phẩm chức năng lưu thông trên thị trường.

- Xây dựng, ban hành định mức trang thiết bị chuyên dùng của các cơ sở y tế trên địa bàn, làm cơ sở đầu tư, mua sắm, quản lý sử dụng hiệu quả trang thiết bị y tế; tổ chức đấu thầu tập trung trang thiết bị y tế và hóa chất vật tư tiêu hao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

- Thực hiện kiện toàn các đơn vị sự nghiệp ngành y tế theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Phòng chức năng thuộc Sở, Phòng Y tế trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế.

- Duy trì mô hình tổ chức các đơn vị hệ y tế dự phòng tuyến tỉnh thực hiện cung ứng dịch vụ y tế dự phòng; các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh.

- Sáp nhập các đơn vị y tế tuyến huyện (Bệnh viện, Trung tâm y tế và Trung tâm Dân số) thành lập Trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác.

- Rà soát sắp xếp hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả; xem xét phân công lại chức năng nhiệm vụ từng trạm y tế; tổ chức hệ thống trạm y tế gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, đảm bảo tiết kiệm và nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư.

- Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3.

- Khuyến khích phát triển bệnh viện tư nhân đạt tiêu chuẩn quốc tế, quốc gia; Xây dựng cơ chế ưu đãi thu hút phát triển Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và y tế dự phòng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường thanh tra, kiểm tra. Xử lý nghiêm vi phạm về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

8. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

- Phát triển đội ngũ cán bộ y tế đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành y tế theo các Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là các chuyên khoa khó thu hút cán bộ y tế vào làm việc như: lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế thôn, khu phố và cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

+ Xây dựng phương án, đảm bảo đủ nhân lực cho y tế cơ sở; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, quản lý nhà nước, rèn luyện nâng cao y đức, y nghiệp, ngoại ngữ, tin học... cho cán bộ y tế.

+ Lựa chọn các nhân tố tiêu biểu cử đi đào tạo ở các nước có nền y học tiên tiến; các bệnh viện đầu ngành; thường xuyên cập nhật kiến thức y học mới, triển khai công tác đào tạo liên tục đối với đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng yêu cầu về chuyên môn trong điều kiện chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ y tế.

+ Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong phòng chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

+ Tạo điều kiện để các bác sĩ chuyên khoa đầu ngành được tham dự các hội thảo khoa học, trao đổi chuyên môn về y học trong nước và quốc tế.

+ Khuyến khích các cơ sở y tế trong tỉnh tổ chức, đăng cai tổ chức và báo cáo khoa học trình bày tại hội thảo, mời các chuyên gia trong nước và nước ngoài tham dự.

- rà soát, sửa đổi bổ sung chính sách ưu đãi, thu hút cán bộ y tế có trình độ cao, chuyên sâu công tác trong ngành y tế một cách hợp lý, đảm bảo thu hút được cán bộ giỏi công tác trong ngành.

9. Đổi mới công tác tài chính y tế

- Tăng cường đầu tư và đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế:

+ Hằng năm cân đối bố trí ngân sách cho lĩnh vực y tế, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm; tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện chuyên khoa phong, lao, tâm thần; bố trí ngân sách y tế cho y tế dự phòng đảm bảo lớn hơn 30% tổng ngân sách y tế.

+ Thực hiện nguyên tắc y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả.

+ Triển khai thực hiện “Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế chi trả” phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và “Gói dịch vụ y tế cơ bản do nhà nước chi trả” phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước.

+ Triển khai lồng ghép các hoạt động để huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Thực hiện tốt chủ trương ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức, áp dụng cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả phù hợp nhằm khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến y tế cơ sở.

+ Chuyên hỗ trợ chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

+ Nâng cao hiệu quả quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập:

+ Khuyến khích các đơn vị xây dựng và triển khai các hình thức xã hội hóa theo Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh.

+ Xây dựng Đề án thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Xây dựng chính sách ưu đãi về đất, tín dụng... để khuyến khích các cơ sở y tế mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân:

+ Thực hiện tốt những quy định về bảo hiểm y tế toàn dân theo hướng điều chỉnh mức đóng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, thu nhập của người dân và chất lượng dịch vụ.

+ Xây dựng Đề án nâng cao năng lực, chất lượng giám định bảo hiểm y tế đảm bảo khách quan, minh bạch. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

10. Hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

- Tăng cường quản lý và phát huy hiệu quả các chương trình dự án quốc tế đã và đang hỗ trợ cho tỉnh.

- Triển khai hợp tác và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan.

- Tích cực chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của các chương trình dự án quốc tế; đồng thời tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập nền y học tỉnh nhà với nền y học của các tỉnh trong khu vực và cả nước.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực y tế; tham gia đào tạo, chuyển giao khoa học và công nghệ, kỹ thuật y tế.

(Có danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, kế hoạch kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả các nội dung được phân công tại kế hoạch này; làm đầu mối theo dõi, báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

2. Sở kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính

Thẩm định, cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trên cơ sở những nội dung được giao trong kế hoạch này, có trách nhiệm:

- Triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hằng năm phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành.

- Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh thông qua Sở Y tế để tổng hợp báo cáo theo quy định.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện và định kỳ hằng quý tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. *md*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UB MTTQ, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: KTTH, NC, LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phong
Nguyễn Văn Phong



Danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, kế hoạch
số 220 /KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Đưa các mục tiêu y tế vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương	Sở KH&ĐT	Các Sở, ngành	Hàng năm	
2	Kiểm toàn các Ban Chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân các cấp	Sở Y tế.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2018	
3	Đề án nâng cao năng lực hoạt động mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018 - 2022, định hướng đến năm 2030;	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2018	
4	Kế hoạch phòng, chống dịch, bệnh chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	
5	Đề án liên thông, cập nhật dữ liệu sức khỏe giữa hồ sơ quản lý sức khỏe người dân với các cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	Sở Thông tin truyền thông	2019	
6	Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2018	
7	Dự án khoa truyền nhiễm bệnh viện đa khoa tỉnh		Đã phê duyệt chủ trương đầu tư		
8	Dự án mở rộng Bệnh viện Sản Nhi		Đã phê duyệt chủ trương đầu tư		
9	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp trường Trung cấp y tế thành trường Cao đẳng y tế Bắc Ninh		Đã phê duyệt chủ trương đầu tư		
10	Dự án cải tạo sửa chữa nhà A1,A2 Bệnh viện đa khoa tỉnh		Đã phê duyệt chủ trương đầu tư		
11	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Sở Y tế	Ban QLDA&TXD CTDD và CN	2018-2020	
12	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện YHCT&PHCN	Sở Y tế	Ban QLDA&TXD CTDD và CN	2020-2023	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
13	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện mới	Sở Y tế	Ban QLDAĐT XD CTDD và CN	2021-2023	
14	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa Khoa	Sở Y tế	Ban QLDAĐT XD CTDD và CN	2022-2025	
15	Dự án cải tạo nâng cấp trung tâm Kiểm nghiệm	Sở Y tế	Ban QLDAĐT XD CTDD và CN	2020-2021	
16	Đề án thành lập Bệnh viện Lão khoa trực thuộc Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan	2027	
17	Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dài hạn theo mô hình xã hội hóa.	Sở Nội vụ, Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan	2028	